

Bản án số: 35/2018/HSST.
Ngày 09/4/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hữu Đệ.

2/ Bà Nguyễn Thị Việt Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/HSST ngày 09/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Nhân H**, sinh năm 1988. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn H, xã M, huyện M, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Nhân T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, vợ là Mai Thị T2, có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015; TATS: Theo Danh chỉ bản 011 của Công an huyện Đ lập ngày 27/11/2017 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1337751/PC53 ngày 14/12/2017 thể hiện bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án: Ngày 27/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Nhân thân: Không có tiền sự, tiền án đã được xóa.

Bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Thị Lan A**, sinh ngày 31/01/1999. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm 4 B, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Trần Tiến T3 và bà Nguyễn Thị M, chồng không có, có 01 con, sinh ngày 07/02/2016; TATS: Theo Danh chỉ bản 010 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 02/11/2017 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1337743/PC53 ngày 14/12/2017 thể hiện bị cáo không có tiền sự và có 01 tiền án: Ngày 19/12/2017, Toà án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Nhân thân: Không có các tiền án đã được xóa, có 01 tiền sự đã được xóa: Ngày 27/8/2015, Đoàn Công an Kim Nỗ xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Mai Thị T2, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn H, xã M, huyện M, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05h00' ngày 23/11/2017, Đoàn công an K - Công an huyện Đ phối hợp cùng Công an xã Y kiểm tra hành chính phòng trọ của Trần Thị Lan A và Nguyễn Nhân H tại thôn X, xã Y, huyện Đ, Hà Nội, thuê trọ của hộ gia đình bà Hà Thị N (Sinh năm: 1972, trú tại: thôn X, xã Y, huyện Đ, Hà Nội) phát hiện trong phòng trọ của Lan A và H có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đó tiến hành kiểm tra hành chính đối với Lan A và H. Kết quả thu giữ của Lan A: Tại túi quần phía trước bên phải có 01 hộp nhựa màu xám, kích thước khoảng (13,5x01x07)cm, bên trong có 17 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5)cm, chứa tinh thể màu trắng, Lan A khai là ma túy. Ngoài ra, còn thu giữ 01 điện thoại di động Nokia E66 màu đỏ trắng, không lắp sim điện thoại và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, lắp sim số thuê bao: 0985396193 (Lan A khai là sim của H, tối ngày 22/11/2017, Lan A lắp sim 01673318451 của mình vào máy Iphone của H để dùng mạng). Thu giữ của H : 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, màu vàng, lắp sim số thuê bao: 01673318451, 01 điện thoại di động Nokia 2730 màu đen trắng, không lắp sim, 01 con dao có đầu nhọn dài 19 cm, 01 đầu khò dài 18 cm, 01 bật lửa dạng khò dài 13 cm và 01 ví màu đen bên trong có 1.360.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản tạm giữ,

niêm phong những đồ vật, tài sản trên đồng thời đưa các đối tượng về trụ sở để điều tra.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lan A và H nhưng không thu giữ gì.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định 17 túi nilon bên trong chứa các tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Thị Lan A. Ngày 12/12/2017, phòng PC54- Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 17 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng 2,835gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Nhân H khai nhận: Khoảng 16h00' ngày 21/11/2017, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Nguyễn Nhân H sử dụng trang mạng Facebook nhắn tin cho đối tượng H4 (không rõ nhân thân lý lịch) rồi nhắn tin đến điện thoại của H4 (không nhớ số điện thoại) để đặt mua 2.100.000 đồng ma túy đá, H4 đồng ý và hẹn đến khu vực Phố V, quận H, Hà Nội để giao nhận ma túy. Sau đó, H rủ Lan A đi mua ma túy, Lan A đồng ý. H và Lan A đi xe taxi đến điểm hẹn. H xuống xe đi bộ gặp H4, Lan A ngồi trên xe đợi, H đưa cho H4 2.100.000 đồng để mua ma túy. H4 cầm tiền và bảo H đi đến cột điện cách vị trí H4 và H đang đứng khoảng 20 mét để lấy ma túy. H đến vị trí H4 bảo, thấy có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng để ở khe cột điện, bên trong có các túi nilon nhỏ chứa ma túy. H cất số ma túy trên vào túi quần bên phải phía trước rồi cùng Lan A đi về phòng trọ tại thôn X, xã Y. Về đến phòng trọ, H mở ra kiểm tra thấy có 19 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy đá. H cất 19 túi ma túy trên vào hộp nhựa màu xám và để tại đầu giường ngủ. Đến khoảng 05h00' ngày 22/11/2017, H lấy 01 túi ma túy trong số 19 túi ma túy trên ra và cùng Lan A sử dụng. Đến khoảng 21h cùng ngày, H đi ra ngoài và có để số ma túy trên tại đầu giường phòng ngủ. Khoảng 22h cùng ngày H về phòng trọ, Lan A nói cho H biết việc Lan A vừa bán cho đối tượng tên T5 (sinh năm 1989 ở thôn Đ, xã U) 01 túi ma túy đá trong số ma túy H mua về, chưa đưa tiền. Sau đó, H cùng Lan A đi ngủ. Khoảng 05h00' ngày 23/11/2017, cơ quan công an kiểm tra hành chính phòng trọ của Lan A và H. Khi thấy lực lượng Công an đến kiểm tra, Lan A đã giấu 01 hộp nhựa chứa 17 túi ma túy để ở đầu giường vào túi quần phía trước bên phải của Lan A. Sau đó bị Cơ quan công an phát hiện thu giữ toàn bộ ma túy trên người Lan A.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Lan A khai nhận: Ngày 21/11/2017, Lan A đi cùng H sang khu vực Phố V, quận H, Hà Nội chơi. Khi cả hai về phòng trọ, H mới nói cho Lan A biết vừa đi mua ma túy đá và lấy ra một bọc gồm nhiều túi nilon chứa ma túy đá, cất vào hộp nhựa đầu giường ngủ. Số ma túy bị lực lượng công an thu giữ ngày 23/11/2017 là của H. Tuy nhiên, Lan A không nhận hành vi bán ma

túy cho đối tượng T5. Ngoài lời khai của H không còn tài liệu nào khác nên không có căn cứ xác định Lan A có hành vi bán trái phép ma túy.

Ngày 28/2/2018, Nguyễn Nhân H thay đổi toàn bộ lời khai với nội dung: Ngày 21/11/2017, H không đến phòng trọ với Lan A tại thôn X, xã Y, không có việc H đi mua ma túy cùng Lan A ngày 21/11/2017. Số ma túy thu giữ trên người Lan A, H không biết là của ai.

Đối với đối tượng tên T5, xác minh tại Công an xã U xác định trên địa bàn thôn Đ, xã U không có đối tượng nào tên T5 có biểu hiện liên quan đến ma túy. Ngoài lời khai của H không còn tài liệu nào khác nên không có căn cứ làm rõ nhân thân của đối tượng T.

Về đối tượng “H4”, H khai không nhớ tài khoản Facebook, không nhớ số điện thoại liên lạc. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra tin nhắn trên ứng dụng Facebook của H nhưng không có thông tin gì. Cơ quan điều tra tiến hành cho H nhận dạng số điện thoại của đối tượng H4 dựa trên Bảng kê chi tiết các cuộc gọi đến, cuộc gọi đi của số thuê bao 0985396193 của H từ ngày 20/11/2017 đến ngày 23/11/2017 tại Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel, kết quả H không xác định được số điện thoại nào của H4. Ngoài lời khai của H, không còn tài liệu nào khác để xác minh làm rõ nhân thân đối tượng H4.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia E66, 01 điện thoại di động Nokia 1280 và 01 sim điện thoại số 01673318451, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Lan A không liên quan đến vụ án. Ngày 05/02/2017, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị M – mẹ đẻ Lan A quản lý.

Đối với 01 con dao đầu nhọn, 01 đầu khò, 01 ví da màu đen, 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy (bản phô tô có công chứng), 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự mang tên Nguyễn Nhân H và số tiền 1.360.000 đồng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của H, không liên quan đến vụ án, ngày 05/02/2017 cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Mai Thị T2 – vợ H quản lý.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng, 01 điện thoại di động Nokia 2730, 01 sim điện thoại số 0985396193 là phương tiện H sử dụng để liên lạc mua ma túy của đối tượng H và 01 bật lửa dạng khò có gắn ống dài là dụng cụ để H sử dụng ma túy đá; 2,835 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 hộp nhựa màu xám đã được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của Lan A và giám định viên là vật chứng của vụ án đã chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 08/3/2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Nhân H và Trần Thị Lan A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Lan A khai nhận các hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và xác định sau khi H mua về 19 túi ma túy cất tại phòng trọ do Lan A thuê cho cả hai ở thì H và Lan A cùng sử dụng 01 túi và Lan A tự sử dụng 01 túi khi không có mặt H nên khi bị bắt chỉ thu giữ được 17 túi. Bị cáo Nguyễn Nhân H khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo H xác định lời khai ngày 28/02/2018 với nội dung: Không thừa nhận đi mua ma túy ngày 21/11/2017 cùng Lan A mà xác định ngày đó bị cáo H đi cùng vợ bị cáo là chị Mai Thị T2 là không đúng sự thật. Các bị cáo đều ăn năn, hối cải về hành vi của mình và xin được giảm nhẹ để sớm trở về với gia đình và xã hội. Chị Mai Thị T2 (vợ bị cáo H) có lời khai xác định: Chị đã không gặp bị cáo H từ khoảng 1 tháng trước ngày bị cáo H bị bắt trong vụ án này (ngày 23/11/2017), chị và H chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Nguyễn Nhân H: Từ 30 tháng đến 32 tháng tù.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Trần Thị Lan A: Từ 28 tháng đến 30 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 185/2017/HSST ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng số IMEI: 354442066701521, 01 điện thoại di động Nokia 2730 màu đen trắng, số IMEI: 357978034010377.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0985396193; 01 bật lửa dạng khò có gắn ống dài là dụng cụ để H sử dụng ma túy đá; 2,835 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 hộp nhựa màu xám.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 05h00' ngày 23/11/2017, tại thôn X, xã Y, huyện Đ, Hà Nội, Nguyễn Nhân H và Trần Thị Lan A có hành vi tàng trữ trái phép 2,835 gam ma túy loại Methamphetamine bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Trong toàn bộ quá trình điều tra bị cáo H và Lan A có lời khai phù hợp với nhau về việc đi mua ma túy ở phố V về cất tại phòng trọ của cả hai, cùng nhau sử dụng 01 túi ma túy vào sáng ngày 22/11/2017. Ngày 28/02/2018, bị cáo Nguyễn Nhân H có lời khai phủ nhận toàn bộ các lời khai trước và xác định số ma túy thu giữ được toàn bộ là của Lan A mua vì từ 15 giờ ngày 21/11/2017 đến hết ngày 21/11/2017 bị cáo H đi cùng vợ bị cáo là chị Mai Thị T2 nhưng tại phiên tòa bị cáo H khai nhận lời khai ngày 28/02/2018 của bị cáo là không đúng sự thật, toàn bộ số ma túy thu được trên người của Lan A là do H đi mua ở phố V, quận H, Hà Nội. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ bao gồm: Lời khai nhận của Lan A, lời khai của H trừ lời khai ngày 28/02/2018, lời khai của chị Mai Thị T2 (BL 162A – 162C), kết quả đối chất (BL 150, 151) và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa đủ căn cứ kết luận H và Lan A phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo H có lời khai về việc Lan A bán 01 gói ma túy trong số ma túy cả hai đi mua về nhưng Lan A không thừa nhận, cơ quan điều tra không xác định được đối tượng mua ma túy của Lan A theo lời khai của H nên không đủ căn cứ xác định Lan A có hành vi bán ma túy. Đánh giá tính chất mức độ hành vi, vai trò của từng bị cáo cho thấy: Ngày 21/11/2017, bị cáo Nguyễn Nhân H và Trần Thị Lan A cùng nhau đi mua ma túy về nhưng H là người chủ động liên hệ và bỏ tiền ra để mua ma túy, sau khi mua được ma túy H và Lan A cùng nhau cất giữ tại phòng trọ của mình và cùng nhau sử dụng. Như vậy cho thấy H có vai trò chính trong vụ án và Lan A là đồng phạm giúp sức với vai trò tích cực. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

Tội phạm không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS. Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo thực hiện vào thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực và cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 với mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm. Tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã áp dụng quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 với mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm để truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Nhân H và Trần Thị Lan A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Các bị cáo không phải chịu các tình tiết tăng nặng. Bị cáo Lan A và bị cáo H đều có 01 tiền án nhưng hành vi phạm tội này của các bị cáo đều thực hiện trước khi bị kết án về tội thể hiện trong tiền án của các bị cáo nên các bị cáo không bị tính tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Lan A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đối với bị cáo H tuy việc khai báo các hành vi phạm tội có mức độ nhưng tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn nên thể hiện sự khoan hồng của pháp luật vẫn cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo Lan A có nhân thân xấu với 01 tiền án, 01 tiền sự đã được xoá, hành vi phạm tội này của bị cáo được thực hiện trong thời gian bị cáo đang được thay đổi biện pháp ngăn chặn trong một vụ án mà bị cáo đã bị xét xử (bản án số 185/2017/HSST của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh). Bản án số 185/2017/HSST của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh hiện đã có hiệu lực pháp luật nên cần tổng hợp hình phạt của bản án này để buộc bị cáo Lan A phải chấp hành; Bị cáo H cũng thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian đang trốn tránh việc điều tra về hành vi phạm tội trong một vụ án khác (Hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đã bị xét xử bằng bản án số 25/2018/HSST của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh). Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi của từng bị cáo hơn nữa loại tội mà các bị cáo phạm phải là tội rất nghiêm trọng, là một vấn nạn mà xã hội đang lên án và ra sức ngăn chặn nên cần phải cách

ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng số IMEI: 354442066701521 của Nguyễn Nhân H, H khai không sử dụng vào việc liên lạc để mua ma túy của H vì lúc đó điện thoại hết pin nhưng cần áp dụng Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước điện thoại di động Nokia 2730 màu đen trắng, số IMEI: 357978034010377 là tài sản của H sử dụng vào việc liên lạc với H để mua ma túy. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0985396193 là tài sản của H sử dụng vào việc liên lạc với H để mua ma túy; 01 bật lửa dạng khò có gắn ống dài là dụng cụ để H sử dụng ma túy đá; 2,835 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 hộp nhựa màu xám.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nhân H và bị cáo Trần Thị Lan A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 47, Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Nhân H 32 (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2017.

Xử phạt: Trần Thị Lan A 30 (ba mươi) tháng tù. Áp dụng Khoản 1 Điều 55, Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng của bản án số 185/2017/HSST ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, buộc Trần Thị Lan A phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án

là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2017 và được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 20/7/2017 đến ngày 28/7/2017 theo bản án số 185/2017/HSST ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng số IMEI: 354442066701521, 01 điện thoại di động Nokia 2730 màu đen trắng, số IMEI: 357978034010377.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0985396193; 01 bật lửa dạng khò có gắn ống dài là dụng cụ để Hải sử dụng ma túy đá; 2,835 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 hộp nhựa màu xám.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao ngày 10/3/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Trại tạm giam số 1 Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thanh

